

BÁO CÁO

Khảo sát ý kiến người mẹ sinh con tại bệnh viện quý II năm 2023

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành “Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam” phiên bản 2.0;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013 và hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 4939/QĐ-BYT ngày 15 tháng 09 năm 2016 phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân với dịch vụ y tế công;

Thực hiện kế hoạch số 67/KH-BVCC ngày 12 tháng 01 năm 2023 về kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch khảo sát hài lòng người bệnh.

Ban Khảo sát hài lòng người bệnh báo cáo kết quả khảo sát ý kiến người mẹ sinh con tại bệnh viện quý II năm 2023 như sau:

I. Nội dung khảo sát:

1.1. Địa điểm khảo sát: Khoa Phụ sản – Bệnh viện huyện Củ Chi.

1.2. Đối tượng khảo sát: Người mẹ đến sinh con tại Khoa Phụ sản – Bệnh viện huyện Củ Chi.

1.3. Công cụ khảo sát:

Bộ câu hỏi phỏng vấn có cấu trúc gồm 26 câu hỏi tự đánh dấu theo mẫu chung của Bộ Y Tế (ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2015) được xây dựng phù hợp với người mẹ sinh con tại bệnh viện.

* Thang đo mức độ hài lòng:

Bao gồm 26 tiểu mục thuộc 8 lĩnh vực.

1. Khả năng tiếp cận.
2. Quy trình khám và nhập viện.
3. Cung cấp thông tin, truyền thông và tư vấn.
4. Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh
5. Thái độ ứng xử của nhân viên y tế.
6. Năng lực chuyên môn của nhân viên y tế.
7. Kết quả nằm viện.
8. Đáp ứng sự mong đợi và nhu cầu người bệnh trong khám, chữa bệnh chịu quay lại.

II. Kết quả khảo sát ý kiến người mẹ sinh con tại bệnh viện:

2.1 Kết quả khảo sát chung:

- Tổng số phiếu khảo sát: 20 phiếu
- Điểm hài lòng trung bình: 4.80

Stt	Nội dung	Quý II	Quý I
		Điểm/tỷ lệ	
1	Điểm hài lòng trung bình	4.80	4.59
2	Điểm trung bình theo từng phần		
Mục A	Khả năng tiếp cận.	4.73	4.48
Mục B	Quy trình khám và nhập viện.	4.63	4.35
Mục C	Cung cấp thông tin, truyền thông và tư vấn.	4.60	4.40
Mục D	Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh	4.69	4.33
Mục E	Thái độ ứng xử của nhân viên y tế.	4.93	4.88
Mục G	Năng lực chuyên môn của nhân viên y tế.	5.00	4.86
Mục H	Kết quả nằm viện	5.00	4.83
3	Đáp ứng sự mong đợi và nhu cầu người bệnh trong khám, chữa bệnh chịu quay lại.	96.85%	95.95%
4	Tỷ lệ bà mẹ sẽ quay trở lại	100%	100%

*** Nhận xét:**

- Kết quả khảo sát quý II cho thấy đa số người mẹ sinh con tại bệnh viện có sự hài lòng cao hơn quý I là 0.21 điểm. Trong đó:

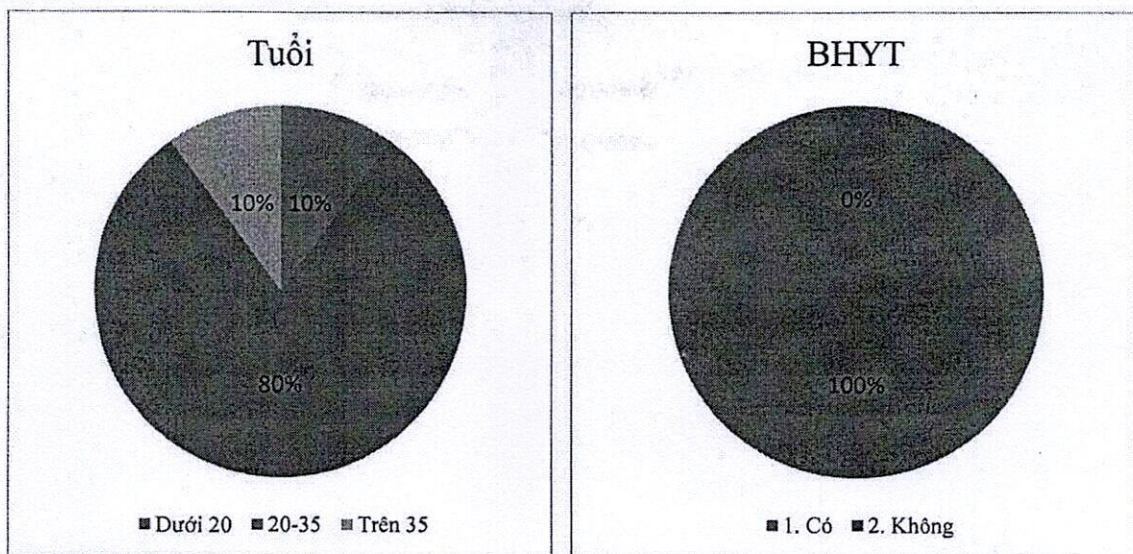
- Đáp ứng sự mong đợi và nhu cầu người bệnh trong khám, chữa bệnh chịu quay lại của quý II là 96.85% cao hơn quý I là 0.9%.

- Và tỷ lệ bà mẹ sẽ quay trở lại là 100%.

2.2 Kết quả khảo sát từng tiêu mục

2.2.1 Đặc điểm mẫu khảo sát:

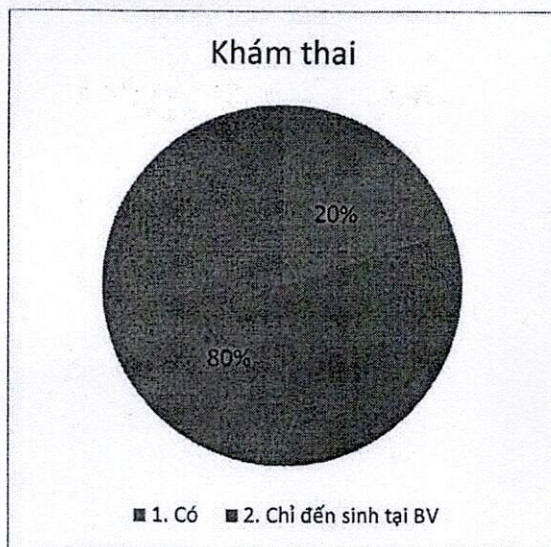
2.2.1.1 Tỷ lệ nhóm tuổi và tỷ lệ sử dụng bảo hiểm y tế



Biểu đồ 1: Tỷ lệ nhóm tuổi và tỷ lệ sử dụng bảo hiểm y tế

* **Nhận xét:** Tại bệnh viện thì tỷ lệ người mẹ trong độ tuổi sinh sản từ 20 đến 35 tuổi là 80% chiếm tỷ lệ cao hơn người mẹ ngoài nhóm tuổi sinh sản. Và cũng trong khảo sát thì có 100% người mẹ sinh con đều tham gia bảo hiểm y tế.

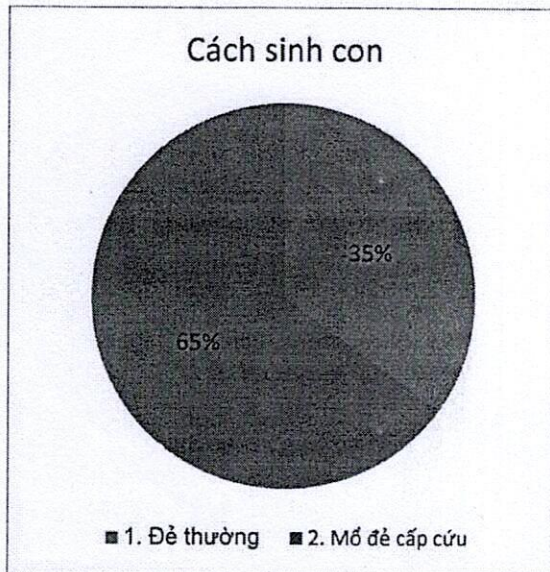
2.2.1.2 Tỷ lệ người mẹ vào khám và sinh con tại bệnh viện:



Biểu đồ 2: Tỷ lệ người mẹ vào khám thai và sinh con tại bệnh viện

Nhận xét: Qua khảo sát cho thấy tỷ lệ người mẹ chỉ đến sinh con tại bệnh viện chiếm 80% cao hơn tỷ lệ người mẹ đến khám và sinh con. Có thể thấy là hầu hết người mẹ chỉ đến sinh con tại bệnh viện đa phần là người tại địa phương.

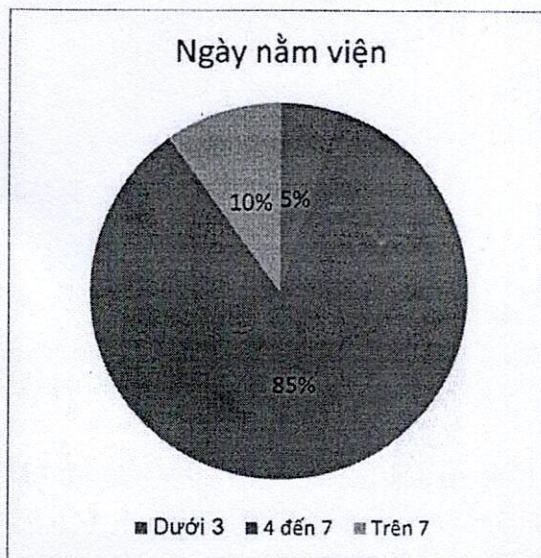
2.2.1.3 Cách thức sinh con tại bệnh viện



Biểu đồ 3: Cách thức sinh con tại bệnh viện

* **Nhận xét:** Qua khảo sát cho thấy cách thức sinh con tại bệnh viện thì hình thức sinh thường chiếm 35%, hình thức mổ đẻ cấp cứu chiếm 65%, cao hơn sinh thường 30%. Điều này cho thấy bệnh viện luôn khuyến khích thai phụ sinh thường nhưng trong những trường hợp để đảm bảo sự an toàn cho cả người mẹ và em bé thì cần phải chọn cách sinh mổ cấp cứu.

2.2.1.4 Tỷ lệ số ngày nằm viện



Biểu đồ 4: Tỷ lệ số ngày nằm viện

* **Nhận xét:** Theo khảo sát ý kiến người mẹ sinh con tại bệnh viện thì:

- Tỷ lệ nằm viện từ 4 đến 7 ngày chiếm tỷ lệ cao là 85% do phần lớn người mẹ sinh con theo cách thức sinh mổ cấp cứu.
- Tỷ lệ nằm viện trên 7 ngày chiếm 10% đối với những trường hợp sau sinh mà sức khỏe của người mẹ hoặc em bé không đảm bảo để được xuất viện.
- Tỷ lệ nằm viện dưới 3 ngày chiếm tỷ lệ thấp 5%.

2.2.2 Đánh giá sử dụng dịch vụ

2.2.2.1 Khả năng tiếp cận.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Các sơ đồ, biển báo chỉ dẫn các khoa, phòng trong bệnh viện	4.75	4.73
Người bệnh hỏi và gọi được nhân viên y tế khi cần thiết.	4.70	

* **Nhận xét:** Điểm số sự hài lòng của người bệnh đối với khả năng tiếp cận dịch vụ quý II (4.73) tăng hơn so quý I (4.48), giữ tỷ lệ đạt được 100% mức độ hài lòng.

2.2.2.2 Quy trình khám và nhập viện.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Quy trình, thủ tục nhập viện rõ ràng, công khai, thuận tiện	4.65	4.63
Thời gian chờ đợi làm các thủ tục, dịch vụ chấp nhận được	4.60	

* **Nhận xét:** Điểm số sự hài lòng của người bệnh đối với quy trình khám và nhập viện quý II (4.63) tăng hơn so với quý I (4.35), giữ tỷ lệ đạt được 100% mức độ hài lòng.

2.2.2.3 Cung cấp thông tin, truyền thông và tư vấn.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Được cung cấp thông tin yêu cầu xét nghiệm, siêu âm, chiếu chụp... trước sinh	4.55	4.60
Được thông tin, tư vấn về quá trình sinh con và các nguy cơ tai biến có thể xảy ra	4.60	
Được truyền thông, tư vấn phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm, cách chăm sóc, chế độ dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ	4.65	

* **Nhận xét:** Điểm số trung bình về sự hài lòng của người bệnh đối với cung cấp thông tin, truyền thông và tư vấn quý II 4.60 điểm, trong đó:

- Nhóm Được truyền thông, tư vấn phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm, cách chăm sóc, chế độ dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ có điểm trung bình cao nhất là 4.65 điểm.

2.2.2.4 Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Giường đệm cho mẹ và con an toàn, không nằm ghép	4.75	4.69
Được cung cấp chăn, ga, gối, váy, tã đầy đủ, sạch sẽ cho mẹ và con	4.70	
Nhà vệ sinh, nhà tắm sạch sẽ, có giấy, xà phòng, nước đầy đủ	4.70	
Buồng bệnh thông thoáng, sạch sẽ, có quạt, máy sưởi hoặc điều hòa	4.65	

Được bảo đảm riêng tư khi thay quần áo, thăm khám, vệ sinh tại giường như có rèm che, vách ngăn di động hoặc nằm buồng riêng	4.70	
Có các dịch vụ tiện ích khác cho bà mẹ, em bé như gội đầu tại chỗ, tắm gội mát-xa, đạt chất lượng tốt.	4.65	

* **Nhận xét:** Về điểm trung bình sự hài lòng của người bệnh đối với cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh quý II 4.69 điểm, tăng 0.36 điểm so với quý I. Bệnh viện tăng cường cải thiện về cơ sở vật chất và phương tiện để người bệnh an tâm khi điều trị tại bệnh viện.

2.2.2.5 Thái độ ứng xử của nhân viên y tế.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Bác sỹ có lời nói, thái độ, giao tiếp đúng mực	4.85	4.93
Điều dưỡng, hộ sinh có lời nói, thái độ, giao tiếp đúng mực	4.90	
Nhân viên phục vụ (hộ lý, bảo vệ, kế toán...) có lời nói, thái độ, giao tiếp đúng mực	4.95	
Nhân viên y tế không gợi ý bồi dưỡng (nếu có gợi ý điền 1, không gợi ý điền 5)	5.00	

* **Nhận xét:** Điểm số trung bình sự hài lòng của người bệnh đối với thái độ ứng xử của nhân viên y tế quý II là 4.93 điểm cao so với quý I là 4.88 điểm. Cho thấy người bệnh hài lòng với thái độ ứng xử của nhân viên y tế tại bệnh viện.

2.2.2.6 Năng lực chuyên môn của nhân viên y tế.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Bác sỹ có trình độ chuyên môn, kỹ năng thăm khám tốt	5.00	5.00
Điều dưỡng, hộ sinh có trình độ chuyên môn tốt, chăm sóc chu đáo	5.00	
Bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh phối hợp tốt và xử lý công việc thành thạo, kịp thời	5.00	

* **Nhận xét:** Điểm số trung bình sự hài lòng của người bệnh đối với đánh giá năng lực chuyên môn của nhân viên y tế quý II là 5.00 điểm. Bệnh viện đã và đang tạo được niềm tin ở người bệnh đối với nhân viên y tế trong quá trình chăm sóc và điều trị.

2.2.2.7 Kết quả nằm viện.

Nội dung câu hỏi	Điểm TB	Điểm TB chung
Sinh đẻ an toàn, điều trị và chăm sóc tốt	5.00	5.00
Cấp phát thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc đầy đủ	5.00	
Giá cả dịch vụ y tế phù hợp, tương xứng với số tiền bỏ ra	5.00	

* **Nhận xét:** Điểm số trung bình của người bệnh đối với kết quả năm viện quý II đạt 5.00 điểm. Người bệnh đánh giá cao kết quả năm viện về sinh đẻ an toàn, chăm sóc và điều trị, cấp phát thuốc và hướng dẫn sử dụng, giá cả dịch vụ phù hợp.

2.2.2.8 **Đáp ứng sự mong đợi và nhu cầu người bệnh trong khám, chữa bệnh chịu quay lại.**

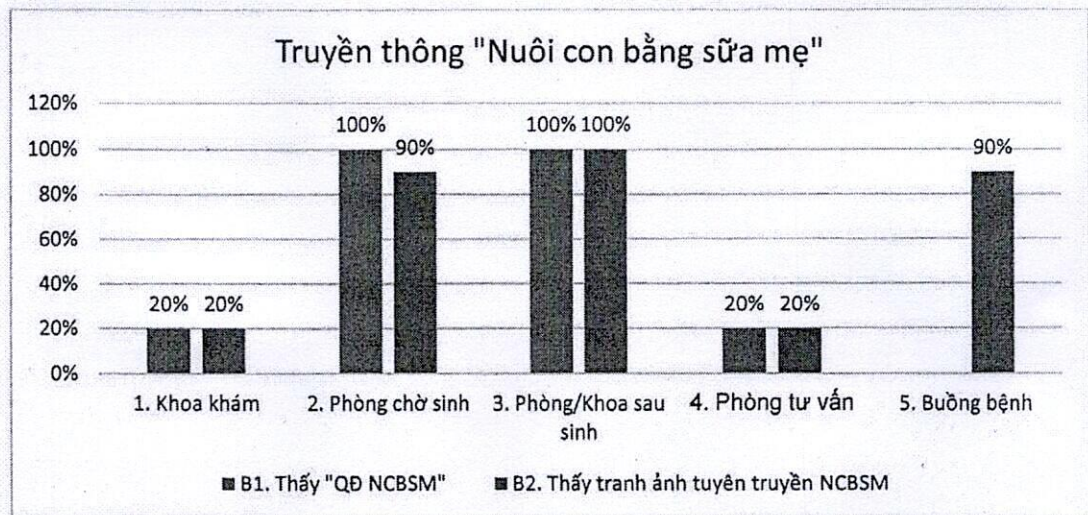
Nội dung câu hỏi	Tỷ lệ	Loại
Đánh giá chung, bệnh viện đáp ứng được bao nhiêu % so với mong đợi của Chị trước khi năm viện?	96.85	Tốt

* **Nhận xét:** Bệnh viện đáp ứng mong đợi và nhu cầu người bệnh với tỷ lệ hài lòng là 96.85%.

2.3 Khảo sát nuôi con bằng sữa mẹ

2.3.1 Truyền thông, tư vấn cho bà mẹ về nuôi con bằng sữa mẹ.

Theo khảo sát ý kiến của người mẹ sinh con tại bệnh viện cho thấy 100% đều nhìn thấy “Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ”, tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền và được tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện. Trong đó tỷ lệ nhìn thấy của người mẹ tại các phòng như sau:



* **Nhận xét:** Có thể thấy Khoa Phụ sản rất chú trọng trong việc truyền thông, tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ cho người mẹ và thân nhân. Không ghi nhận trường hợp người mẹ nào chưa được nhìn thấy quy định, tranh ảnh về tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ. Tuy nhiên, cần áp dụng thêm nhiều hình thức để thu hút sự quan tâm nhiều hơn.

2.3.2 Hoạt động tư vấn nuôi bằng sữa mẹ khi đến sinh tại bệnh viện

STT	Thời điểm tư vấn	Tỷ lệ
1	Bệnh viện không tư vấn	0%
2	Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	25%
3	Tư vấn trước sinh	100%
4	Tư vấn sau sinh	100%

* **Nhận xét:** Theo khảo sát thì 100% người mẹ được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ trước và sau sinh. Giúp người mẹ nắm kiến thức cơ bản nuôi con bằng sữa mẹ, do đó cần phải đẩy mạnh hơn nữa tư vấn trực tiếp nhiều hơn vì đây là phương thức truyền thông đạt hiệu quả cao. Trong đó vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ để hiểu và nhớ cần làm gì chiếm 10% và 90% bà mẹ có hiểu và rất tâm đắc với ý nghĩa nuôi con bằng sữa mẹ.

2.3.3 Dịch vụ chăm sóc người mẹ sinh con tại bệnh viện

- Theo khảo sát, việc thực hiện cắt dây rốn đều được thực hiện trên 100% người mẹ khi sinh con tại bệnh viện với thời gian được ước tính là từ 1 đến 2 phút.

- Nhân viên y tế đã thực hiện “da kề da” cho 100% người mẹ khi sinh con tại bệnh viện với ước tính khoảng thời gian trung bình 90 phút.

- Thực hiện 100% cho trẻ bú sữa mẹ lần đầu sau khi sinh ra: bú ngay lập tức 10%, bú ngay sau 30 phút 45%, bú ngay sau 1 giờ 45% sau sinh.

- Có thể thấy cán bộ nhân viên y tế đã thực hiện đảm bảo các quy trình trong chăm sóc người mẹ sinh con tại bệnh viện.

2.3.4 Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ

- Hoạt động hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ cũng rất được khoa quan tâm, chú trọng thực hiện hỗ trợ cho người mẹ:

STT	Người hỗ trợ	Tỷ lệ (%)
1	Hộ sinh, điều dưỡng	100
2	Bác sĩ	100
3	Người thân	90
4	Không ai hỗ trợ	0

- Ngoài ra 100% người mẹ được trực tiếp hướng dẫn cho trẻ bú đúng cách và thời gian người mẹ ở bệnh viện chỉ cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn, không có trường hợp nào cho trẻ ăn thức ăn khác.

- Nhờ hoạt động truyền thông, tư vấn đạt hiệu quả nên các bà mẹ đều hiểu được lợi ích và tầm quan trọng của việc nuôi con bằng sữa mẹ. Các bà mẹ đã hiểu và nêu ra được nhiều ý kiến hiểu biết về lợi ích nuôi con bằng sữa mẹ:

+ Đối với trẻ: giúp trẻ có hệ tiêu hóa tốt hơn, nhiều kháng thể cho bé tăng sức đề kháng, phát triển trí não, dinh dưỡng dễ hấp thu.

+ Đối với người mẹ: tăng tình cảm mẹ con, gò tử cung, giúp cầm máu cho mẹ.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

- Với điểm trung bình là 4.80 điểm và tỷ lệ là 100% đạt loại tốt, có thể thấy khoa Phụ Sản đã nhận được sự hài lòng của người mẹ khi đến sinh con tại bệnh viện.

- Năng lực chuyên môn của nhân viên y tế và kết quả nằm viện đạt ở mức điểm 5.00 điểm, bệnh viện đáp ứng được sự hài lòng cao của người bệnh.

* **Ưu điểm:**

- Bằng sự nỗ lực và cố gắng của toàn bộ nhân viên, bác sĩ thực hiện các hoạt động chuyên môn, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, hoạt động cải tiến chất lượng đang dần hoàn thiện và nhận được sự công nhận của bệnh nhân và thân nhân. Trong đó, khoa Phụ sản đã góp phần không nhỏ công sức để chăm sóc các bà mẹ.

- Bên cạnh đó Bệnh viện còn lồng ghép truyền thông giáo dục sức khỏe vào công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân.

- Một số vấn đề đã được khắc phục nhằm nâng cao cải tiến chất lượng chất lượng phục vụ người bệnh.

+ Các sơ đồ, biển báo chỉ dẫn các khoa, phòng trong Bệnh viện.

+ Nhà vệ sinh, nhà tắm sạch sẽ, có giấy, nước đầy đủ.

+ Phòng bệnh thông thoáng, sạch sẽ, có quạt, máy sưởi hoặc điều hòa.

*** Nhược điểm:**

- Điều kiện cơ sở vật chất của Bệnh viện còn nhiều hạn chế và nhu cầu cần được đáp ứng của người mẹ khi sinh con tại bệnh viện tăng lên.

3.2. Kiến nghị

- Đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện chất lượng bệnh viện để đáp ứng nhu cầu thực tế cho người mẹ khi đến sinh con tại bệnh viện.

- Cung cấp trang thiết bị thiết yếu trong quá trình khám chữa bệnh.

- Xây dựng các gói dịch vụ toàn diện cho mẹ và bé.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19 phù hợp, đảm bảo an toàn cho người mẹ và trẻ sơ sinh.

Trên đây là báo cáo khảo sát ý kiến người mẹ sinh con tại bệnh viện quý II năm 2023, đề nghị khoa Phụ sản triển khai các hoạt động phù hợp để nâng cao chất lượng bệnh viện hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, QLCL.



GIÁM ĐỐC

Trần Chánh Xuân